

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2026

Theo dự kiến, năm 2026 BVU **tuyển sinh 3.500** chỉ tiêu thông qua **5 phương thức xét tuyển** độc lập, gồm:

- Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT;
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT;
- Xét tuyển học bạ THPT;
- Xét tuyển theo kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực;
- Xét tuyển tổng hợp kết hợp nhiều tiêu chí.

Việc triển khai đa dạng phương thức xét tuyển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh, giảm áp lực phụ thuộc vào một kỳ thi duy nhất và gia tăng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học. Nhà trường dự kiến tuyển sinh 60 ngành, chuyên ngành thuộc 5 nhóm ngành đào tạo: **Kinh tế biển – Logistics; Du lịch – Sức khỏe; Quản trị – Luật; Công nghệ – Kỹ thuật; Ngoại ngữ – Văn hóa quốc tế.**

Các ngành đào tạo mũi nhọn tiếp tục được đầu tư chiều sâu, gắn với lợi thế không gian kinh tế biển và nhu cầu nhân lực thực tế như: **Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Logistics cảng hàng không – cảng biển; Kinh tế vận tải; Khai thác vận tải; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.**

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và hội nhập quốc tế, BVU dự kiến mở thêm 3 ngành đào tạo mới gồm **Trí tuệ nhân tạo, Hệ thống thông tin quản lý và Ngôn ngữ Nhật**. Các tổ hợp môn xét tuyển được cập nhật phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đặc thù của từng ngành đào tạo.

NGÀNH TUYỂN SINH 2026

STT	Ngành / Chuyên ngành	Mã tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển (DỰ KIẾN)
1	Công nghệ thông tin	7480201	Toán - Ngoại ngữ* - Công nghệ Toán - Ngoại ngữ* - Tin Toán - Địa - GD KT&PL Toán - Hoá - Công nghệ Toán - Hoá - Địa Toán - Hoá - GD KT&PL Toán - Hoá - Tin Toán - Lý - Ngoại ngữ* Toán - Lý - Công nghệ Toán - Lý - Địa Toán - Lý - GD KT&PL Toán - Lý - Hoá Toán - Lý - Tin Toán - Tin - Công nghệ Toán - Văn - Ngoại ngữ* Toán - Văn - Tin
2	Kỹ thuật phần mềm	7480201C1	
3	Thiết kế đồ họa	7480201C4	
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	
5	Điện công nghiệp và dân dụng	7510301C3	
6	Điều khiển và tự động hóa	7510301C2	
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	
8	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	
9	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7510102C1	
10	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	7510102C2	
11	Quản lý, phát triển cảng và công trình biển	7510102C3	
12	Quản lý dự án xây dựng	7510102C4	
13	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	
14	Công nghệ kỹ thuật ô tô điện	7510205C1	
15	Trí tuệ nhân tạo	7480107	
16	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Toán - Ngoại ngữ* - Công nghệ Toán - Địa - Ngoại ngữ* Toán - Địa - Công nghệ Toán - Lý - Ngoại ngữ* Toán - Lý - Hoá Toán - Sử - Ngoại ngữ* Toán - Sử - Công nghệ Toán - Văn - Ngoại ngữ* Toán - Văn - Công nghệ Toán - Văn - Địa Toán - Văn - GD KT&PL Toán - Văn - Sử Toán - Văn - Tin Toán - Văn - Sinh Toán - Văn - Hoá Văn - Ngoại ngữ* - Công nghệ Văn - Địa - Ngoại ngữ* Văn - Địa - Công nghệ Văn - GD KT&PL - Địa Văn - GD KT&PL - Sử Văn - Sử - Ngoại ngữ* Văn - Sử - Công nghệ Văn - Sử - Địa
17	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Tài năng)	7510605TN	
18	Logistics Cảng hàng không	7510605C3	
19	Logistics Cảng biển - XNK - Giao nhận vận tải quốc tế	7510605C1	
20	Kinh tế vận tải	7840104	
21	Kinh tế vận tải biển	7840104C1	
22	Khai thác vận tải	7840101	
23	Quản lý và khai thác Metro - Đường sắt tốc độ cao	7840101C3	
24	Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức	7840101C1	
25	Kinh doanh quốc tế	7340120	
26	Quản trị khách sạn	7810201	
27	Quản trị nhà hàng - khách sạn và dịch vụ ăn uống	7810201C1	
28	Quản trị khách sạn và chuỗi cung ứng dịch vụ	7810201C3	
29	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	
30	Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	7810103C1	
31	Dược học	7720201	Toán - Lý - Hóa Toán - Hoá - Sinh Toán - Sinh - Ngoại ngữ* Toán - Hoá - Ngoại ngữ* Toán - Hoá - Tin Toán - Sinh - Tin Văn - Hoá - Sinh
32	Điều dưỡng	7720301	

* Môn Ngoại ngữ: chọn tiếng Anh/ tiếng Trung/ tiếng Nhật/ tiếng Hàn

NGÀNH TUYỂN SINH 2026

STT	Ngành / Chuyên ngành	Mã tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển (DỰ KIẾN)
33	Luật	7380101	Toán - Ngoại ngữ* - Công nghệ Toán - Địa - Ngoại ngữ* Toán - Địa - Công nghệ Toán - Lý - Ngoại ngữ* Toán - Lý - Hoá Toán - Sử - Ngoại ngữ* Toán - Sử - Công nghệ Toán - Văn - Ngoại ngữ* Toán - Văn - Công nghệ Toán - Văn - Tin Văn - Ngoại ngữ* - Công nghệ Văn - Địa - Ngoại ngữ* Văn - Địa - Công nghệ Văn - Địa - GD KT&PL Văn - Sử - Ngoại ngữ* Văn - Sử - Công nghệ Văn - Sử - Địa Văn - Sử - GD KT&PL
34	Luật dân sự	7380101C3	
35	Luật kinh tế	7380101C2	
36	Kế toán	7340301	
37	Kế toán kiểm toán	7340301C2	
33	Kế toán tài chính	7340301C1	
34	Marketing	7340115	
35	Digital marketing	7340115C3	
39	Marketing thương mại	7340115C5	
40	Marketing và tổ chức sự kiện	7340115C1	
41	Marketing và truyền thông	7340115C4	
42	Tài chính - Ngân hàng	7340201	
43	Thương mại điện tử	7340122	
44	Truyền thông đa phương tiện	7320104	
45	Quản trị kinh doanh	7340101	
46	Quản trị nhân sự	7340101C5	
47	Phân tích dữ liệu kinh doanh	7340101C6	
48	Quản lý dự án	7340101C7	
49	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	
50	Ngôn ngữ Anh	7220201	Toán - Ngoại ngữ* - Địa Toán - Ngoại ngữ* - Hoá Toán - Ngoại ngữ* - Lý Toán - Ngoại ngữ* - Sử Toán - Ngoại ngữ* - Văn Toán - Ngoại ngữ* - Sinh Văn - Ngoại ngữ* - Công nghệ Văn - Ngoại ngữ* - Địa Văn - Ngoại ngữ* - GD KT&PL Văn - Ngoại ngữ* - Hoá Văn - Ngoại ngữ* - Lý Văn - Ngoại ngữ* - Sử Văn - Ngoại ngữ* - Sinh
51	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	7220201C3	Văn - Ngoại ngữ* - Công nghệ Văn - Ngoại ngữ* - GD KT&PL Văn - Ngoại ngữ* - Hoá Văn - Ngoại ngữ* - Lý Văn - Ngoại ngữ* - Sử Văn - Ngoại ngữ* - Tin Văn - Ngoại ngữ* - Địa Văn - Sử - Địa Văn - Toán - GD KT&PL Toán - Ngoại ngữ* - Văn
52	Tiếng Anh du lịch - thương mại	7220201C2	
53	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Văn - Ngoại ngữ* - Công nghệ Văn - Ngoại ngữ* - GD KT&PL Văn - Ngoại ngữ* - Hoá Văn - Ngoại ngữ* - Lý Văn - Ngoại ngữ* - Sử Văn - Ngoại ngữ* - Tin Văn - Ngoại ngữ* - Địa Văn - Sử - Địa Văn - Toán - GD KT&PL Toán - Ngoại ngữ* - Văn
54	Đông phương học	7310608	
55	Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc	7310608C1	
56	Quan hệ công chúng	7320108	
57	Tâm lý học	7310401	
60	Ngôn ngữ Nhật	7220209	

* Môn Ngoại ngữ: chọn tiếng Anh/ tiếng Trung/ tiếng Nhật/ tiếng Hàn

TUYỂN TẬP TÀI LIỆU

- **Trực tiếp:** Số 01 Trương Văn Bang, P. Tam Thắng, Tp. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** 1900.633.069 - **Zalo:** 035.994.68.68
- **Facebook:** <https://www.facebook.com/DaiHocBaRiaVungTau>



BVU AI BOT
Tư vấn 24/24

Chính sách học phí ổn định

Năm 2026, BVU tiếp tục **không tăng học phí** và áp dụng chính sách cố định học phí trong toàn khóa học với thời gian đào tạo khoảng 3,5 năm. Đặc biệt, **100% chương trình đào tạo của BVU đã được kiểm định chất lượng quốc gia, bảo đảm uy tín và chất lượng đào tạo.**